TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 531/2023/HSST Ngày 03 - 11- 2023.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ Phiên toà: Ông **Hoàng Văn Thành.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Bùi Thị Thu Giang**.

Bà **Công Thị Minh Lợi**.

- *Thư ký phiên toà*: Bà **Nguyễn Tiệp Anh**, thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông **Trần Đức Duy**, Kiểm sát viên.

Ngày 03/11/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 489/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 703/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ tên: L T Th, sinh năm 198X; Giới tính: Nam; NĐKHKTT và nơi ở: Số nhà 104 A2, tập thể 51, phố Cảm Hội, phường Đống M, quận Hai Bà Tr, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Hồng Tr và con bà: Trần Thị H; Vợ: Lê Bảo Y; Con: Có 01 con sinh năm 2014; Tiền sự: Chưa.

Tiền án:

* Ngày 21/07/2005, bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

* Ngày 30/12/2005, bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt với Bản án số: 299/HSST ngày 21/07/2005 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng thành hình

phạt chung là 38 tháng tù (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/11/2007).

* Ngày 15/04/2010, bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/11/2012).

Nhân thân: Ngày 02/08/2004, bị Công an phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính, hình thức Cảnh cáo về tội Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị bắt truy nã và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2020 đến ngày 22/10/2020 bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh. Ngày 15/04/2023, được đình chỉ biện pháp bắt buộc chữa bệnh. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội, có mặt.

* **Luật sư bào chữa** cho bị cáo L T Th: Ông Nguyễn Quang Tiến, văn phòng luật sư Đặng Sơn và Cộng sự, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Thông qua các mối quan hệ xã hội, bị cáo L T Th quen biết với Hoàng Lại Nam (Tên gọi khác Nam "ngọ", sinh năm 1978; Trú tại số nhà 9H1, tập thể Đại học Dược, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội). Ngày 06/10/2014, Nam hẹn bị cáo Thành đến quán bia hơi Hà Nội của Nam tại số nhà 41 - 43, phố Thi Sách, phường Ngô Thị Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội để uống rượu, bị cáo Thành đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo Thành đi xe máy hiệu Honda Wave màu đỏ (Không nhớ biển kiểm soát) đến quán của Nam. Khi đến nơi, bị cáo Thành cùng Nam và nhóm người là anh Nguyễn Hữu Cường (Sinh năm 1981; Trú tại số nhà 232, phố Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, bạn của Nam), anh Hoàng Anh Dũng (Sinh năm 1972; trú tại tập thể Đại học Dược, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, là anh trai của Nam), anh Nguyễn Ngọc Quyền (Sinh năm 1980; Trú tại tổ 20, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, là bạn của Nam) và anh Lại Tuấn Anh (Sinh năm 1983; Trú tại xóm 4, xã Nam Vân, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, là nhân viên của quán bia hơi Hà Nội) ngồi uống rượu tại vỉa hè trước cửa số nhà 41, phố Thi Sách, phường Ngô Thị Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Do trước đó, chị Đỗ Thiện Phương (Sinh năm 1979; Trú tại số nhà 9H, khu tập thể Đại học Dược, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, là vợ của Hoàng

Lại Nam) vay của chị Nguyễn Bảo Ngọc (Sinh năm 1985; Trú tại số nhà 188, phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) số tiền 300.000.000 đồng nhưng chưa trả tiền lãi. Ngày 06/10/2014, chị Ngọc nhờ anh Phạm Hồng Quân (Sinh năm 1987; Trú tại số nhà 523C, phố Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội, là bạn chị Ngọc) đến gặp chị Phương lấy hộ tiền lãi cho chị Ngọc. Anh Quân nhắn tin cho chị Phương hỏi địa chỉ để đến thì chị Phương hẹn anh Quân đến quán bia hơi Hà Nội ở số nhà 43, Phố Thi Sách, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Do có việc nên chị Phương đưa số tiền lãi 4.000.000 đồng cho anh Lại Viết Thao (Sinh năm 1990; Trú tại xóm 4 xã Nam Vân, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, là nhân viên của quán bia hơi Hà Nội) nhờ trả cho anh Quân. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/10/2014, khi anh Thao cùng anh Hoàng Xuân Khương (Sinh năm 1988; Trú tại thôn Vân Trung, xã Nam Vân, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, là nhân viên quán bia hơi Hà Nội) đang dọn bàn ghế ra trước cửa số 41-43, phố Thi Sách, thì anh Quân đến. Anh Quân gặp Nam và mọi người đang ngồi uống bia trên vỉa hè. Thấy anh Quân đến nên Nam hỏi: "*Tìm ai*" thì anh Quân trả lời: "*Em lấy tiền cho chị Ngọc*" rồi đi thẳng vào trong quán bia gặp anh Thao lấy tiền. Sau khi lấy được tiền, anh Quân đi ra ngoài cửa thì Nam gọi anh Quân lại và hỏi: "*Mày đi lấy tiền cho ai? tao là chồng của Phương, tao không biết đây là tiền gì, nhưng mày vào nhà tao lấy tiền, mày đi thu tiền cho ai*". Anh Quân trả lời: "*Em thu tiền cho chị Ngọc*" thì anh Nam nói: " *Tao không biết Ngọc là ai, một là mày gọi chủ của mày lên đây, hai là tao đưa mày lên Công an*". Do hoảng sợ nên anh Quân gọi điện thoại di động cho chị Ngọc và nói: "*Chị ơi, bây giờ em đang bị anh Nam chồng chị Phương giữ ở đây*". Sau khi nghe anh Quân nói sự việc, chị Ngọc gọi điện thoại nhờ bạn là anh Đàm Quang Hải (Sinh năm 1982; Trú tại số nhà 47, tổ 27, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội) đi đến số nhà 43 phố Thi Sách, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội nói chuyện với Nam, anh Hải đồng ý. Sau đó, anh Hải rủ anh Nguyễn Duy Khánh (Sinh năm 1987; Trú tại xã Trác Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam) và một số người nữa (Không xác định được nhân thân) đi ô tô nhãn hiệu Mercedes màu trắng, biển kiểm soát 29A-52.333 từ phố Kim Mã đến số nhà 43 phố Thi Sách, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng. Cùng thời điểm này tại quán bia hơi, do biết sắp có chuyện xảy ra nên Lại Tuấn Anh đưa cho bị cáo L T Th 01 khẩu súng ngắn màu đen và dặn bị cáo Thành: *"Cầm cho nó cẩn thận"*. *Bị cáo* Thành nhận khẩu súng rồi giấu vào cạp quần phía trước bụng.

Một lúc sau, nhóm của anh Đàm Quang Hải đi xe ô tô đến nơi, tất cả xuống xe đi vào trong quán bia Hà Nội để gặp nói chuyện với Nam. Anh Hải hỏi Nam: "*Sao anh lại giữ Quân ở đây, nó còn nhỏ có gì anh cho nó xin lỗi*". Nam nói: "*Nó đến đây thu tiền, tao sẽ đưa nó ra Công an*". Thấy Nam trả lời như vậy, anh Hải nói: "*Anh nói chuyện thế thì em không nói chuyện với anh nữa"* rồi đứng dậy định bỏ đi. Lúc này, bị cáo L T Th từ vỉa hè phố Thi Sách đi theo cửa ngách vào bếp tại số nhà 43, phố Thi Sách, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội cầm 01 con dao phay và tiến lại gần nhóm anh Hải. Khi nhìn thấy nhóm của anh Hải đông người và mang theo dao bầu nên bị cáo Thành lùi lại và bỏ con dao xuống khu vực bếp. Tiếp theo, bị cáo Thành rút khẩu súng ngắn (Do Tuấn Anh đưa) đã cất trong người từ trước, chĩa thẳng khẩu súng về phía nhóm anh Hải đang đứng. Thấy bị cáo Thành cầm súng nên nhóm của anh Hải lùi lại và nói: "*Nam ngọ, mày nhớ tao đấy*" và quay người bỏ chạy. Lúc này, Nguyễn Hữu Cường chạy tới hô: "*Mày để tao*" và giằng lấy súng của bị cáo Thành. Cường giơ súng ngang mặt hướng về phía nhóm Hải và bắn 02 phát nhưng không trúng ai. Thấy súng nổ nên nhóm của anh Hải bỏ chạy tán loạn, còn Cường và bị cáo Thành cũng bỏ đi. Trên đường bỏ đi, Cường đã vứt bỏ khẩu súng. Sau đó Cường và bị cáo Thành đã đi trốn.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ án, trưng cầu giám định và thu giữ vật chứng liên quan. Kết quả như sau:

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án hồi 17 giờ 30 phút ngày 14/10/2014 tại trước cửa số nhà 41, phố Thi Sách, phường Ngô Thị Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xác định:

"… Hiện trường vụ án được xác định là khu vực trước cửa số nhà 41, phố Thi Sách, phường Ngô Thị Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Phố Thi Sách. Đoạn trước nhà số 41 chạy theo trục Bắc - Nam, phía Bắc ra phố Trần Xuân Soạn, phía Nam ra phố Hòa Mã, hai bên phố có vỉa hè lát gạch rộng trung bình 05m30. Tại vỉa hè phố Thi Sách, vị trí cách tường trước nhà số 41 là 01m05, cách trụ cửa bên phải nhà số 41 là 01m60 kê 02 bàn nhựa màu xanh tương tự nhau kích thước (75x50x55)cm, xung quanh kê 06 ghế nhựa màu xanh tương tự nhau, có kích thước (35x35x34)cm. Mặt bàn có đĩa đựng đồ ăn, bát sứ, đũa…

Tại phố Thi Sách, vị trí tương ứng ngăn giữa nhà số 41 và lối vào khu nhà số 39 ra, cách mép vỉa hè (Nhà số 41) là 10 cm có nắp cống kim loại kích thước

(85x40)cm. Kiểm tra dưới cống thoát nước phát hiện 01 vỏ đạn kim loại màu vàng hình trụ tròn cao 2,2cm, đường kính miệng 1,1cm, đường kính đáy 1,1cm. Vị trí hạt nổ của vỏ đạn bị lõm kim loại từ ngoài vào trong, đáy vỏ đạn có chữ R-A-5-6".

Ngày 04/11/2014, Cơ quan điều tra tiến hành dựng lại hiện trường theo lời khai của anh Hoàng Xuân Khương và anh Nguyễn Ngọc Quyền, xác định: Bị cáo L T Th đứng ở trong nhà số 43, phố Thi Sách, phường Ngô Thị Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, tay phải cầm súng ở khoảng cách 01m40 chĩa vào nhóm thanh niên đứng ở sát tường phía Nam (Số nhà 45 Thi Sách). Khoảng cách từ thanh niên mặc áo sáng màu (Nguyễn Hữu Cường) tay cầm súng đứng ở vỉa hè số nhà 45 Thi Sách bắn 02 phát ở khoảng cách 04m10 so với nhóm thanh niên đang đi bộ về phía Hòa Mã.

Vật chứng vụ án:

Quá trình khám nghiệm hiện trường và điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng và đồ vật, tài sản liên quan gồm:

- Thu giữ khi khám nghiệm hiện trường: Vỏ đạn ký hiệu R-A-5-6.

- Thu giữ tại nơi ở của bị cáo L T Th ở số nhà 104 A2, tập thể 51 phố Cảm Hội, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, gồm: 01 Sổ hộ khẩu số 240241931, chủ hộ Phạm Mạnh Hùng; 01 Sổ hộ khẩu số 732962, chủ hộ Trần Thị Kim Hường; 01Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp số 00041828, của Trường Cao đẳng y tế Hà Nam, mang tên Kiều Thị Quyên; 01 Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp số 0892585 của trường Cao đẳng kinh tế kỹ thuật công nghiệp 1, mang tên Nguyễn Phương Thảo; 01 Sổ chứng nhận kiểm định xe ô tô số 0117475, biển kiểm soát 29V-7271; 01 Hộ chiếu số PT A0114248A mang tên Phạm Minh Hiền; 01 Hộ chiếu số B4234828 mang tên Lê Thị Lương; 01 Hộ chiếu số B2621445 mang tên Đặng Thanh Tùng; 01 Đăng ký mô tô xe máy, số 001162 của xe ô tô biển kiểm soát 30L5-0219 mang tên Lê Thị Hương; 01 Thẻ sinh viên Viện Đại học mở Hà Nội, mã số sinh viên 11A620244, mang tên Hoàng Thị Hường; 01 Chứng minh nhân dân số 112371236, mang tên Nguyễn Xuân Phương; 01 Chứng minh nhân dân số 012913136, mang tên Nguyễn Trần Tú; 01 Chứng minh nhân dân số 012700750, mang tên Nguyễn Đức Quang; 01 Chứng minh nhân dân số 012742958, mang tên Nguyễn Thu Trang; 01 Giấy chứng nhận dân quân tự vệ số 11, thuộc Tổng Công ty điện lực Hà Nội, mang tên Đỗ Quang Bách; 01 bộ hồ sơ (gồm 06 tờ) mang tên Dương Minh Tú; 01 bộ hồ sơ vay tiền (04 tờ) mang tên Nguyễn Thạc Minh Hiếu; Bản photo

sổ hộ khẩu số 240750184, chủ hộ là Phạm Thanh Bình; Số 240241931, chủ hộ là Phạm Mạnh Hùng; Số 240391106, chủ hộ là Trần Thanh Chiến; Số 240340528, chủ hộ là Nguyễn Tuấn Thịnh; Số 698583, chủ hộ là Dương Tiến Bình; Số 240159443, chủ hộ là Nguyễn Hoàng Lân; Giấy vay tiền: Lương Thị Hoàng Mai vay của Vũ Anh Tuấn số tiền 30.000.000 đồng; Lương Hoàng Yến vay của Vũ Anh Tuấn 3 lần, tổng số tiền 90.000.000 đồng; Nguyễn Thị Hà vay của Tuấn Khanh số tiền 36.000.000 đồng; Nguyễn Xuân Phương vay của Khanh số tiền 10.000.0000 đồng; Nguyễn Chí Thắng vay của 1 người tại ngõ Cột Cờ số tiền 10.000.000 đồng; Phan Khắc Sơn vay của Tuấn Khanh số tiền 36.000.000 đồng; Nguyễn Thị Thu Hương vay của Khanh số tiền 12.000.000 đồng; Phạm Thị Thư 2 lần vay của Việt Anh tổng số tiền 37.500.000 đồng; Hà Thị Thơ vay của Tuấn Khanh và Việt Anh tổng số tiền 30.000.000 đồng; Nguyễn Thị Cát vay của Khanh số tiền 30.000.000 đồng; Phùng Thị Thanh Hà vay của Khanh số tiền 36.000.000 đồng; Đặng Thanh Tùng vay của Khanh số tiền 15.000.000 đồng; Đỗ Thị Minh Phương vay của Khanh số tiền 20.000.000 đồng; Nguyễn Thu Thảo vay của Khanh số tiền 12.500.000 đồng; Phạm Minh Hiền vay của Việt Anh số tiền 20.000.000 đồng; Nguyễn Thị Quý vay của Khanh số tiền 12.500.000 đồng; Nguyễn Ngọc Tú vay của Khanh số tiền 10.000.000 đồng; Nguyễn Tuấn Linh vay của Việt Anh số tiền 20.000.000 đồng; Lê Thị Lương vay của Khanh số tiền 12.500.000 đồng; Nguyễn Văn Nghĩa vay của 1 người số tiền 10.000.000 đồng; Nguyễn Xuân Dần vay của Khanh số tiền 20.000.000 đồng; Vũ Thanh Giáp vay của Việt Anh số tiền 20.000.000 đồng; Nguyễn Phương Thảo vay của Phạm Tuấn Khanh số tiền 20.000.000 đồng; Nguyễn Tuấn Tú vay của Khanh số tiền 30.000.0000 đồng; Bản Photo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, mang tên Hoàng Xuân Ấn; Bản photo Hợp đồng mua bán nhà ở và đất ở, bên bán là Trịnh Việt Hùng, bên mua là Lê Thị Tuyết Anh, vị trí đất tại 29 tổ 9A Thanh Nhàn; 01 Giấy bán xe máy biển kiểm soát 30L5-0219, mang tên chủ xe Lê Thị Hương, người bán là Nguyễn Văn Lợi, người mua Đặng Hoàng Đức, số tiền là 12.600.000 đồng và 01 Giấy bán xe Piagio, người bán là Lê Tuấn Hùng, người mua là Phạm Tuấn Khanh với giá 70.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số: 7162/KTHS ngày 11/11/2014 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội kết luận về vỏ đạn thu giữ tại hiện trường, như sau: "…Vỏ đạn ký hiệu R-A-5-6 gửi giám định là vỏ đạn quân dụng cỡ (11,43x23)mm, dùng cho súng ngắn quân dụng Colt 45 (do Mỹ sản xuất). Vỏ đạn

trên được bắn ra từ súng quân dụng Colt 45. Với khoảng cách 20m, loại súng bắn ra vỏ đạn gửi giám định có khả năng gây sát thương dẫn đến tử vong. Khi bắn (Loại súng bắn ra vỏ đạn gửi giám định) vỏ đạn sẽ được văng ra khỏi súng theo hướng lên trên và sang phải so với hướng bắn…*"*

Tại bản Kết luận giám định số: 2029/KLGĐ-VKHHS ngày 29/4/2020 của Viện Khoa học hình sự- Bộ Công an, kết luận: "… Khẩu súng đã bắn ra vỏ đạn có chữ số "R A 5 6" gửi giám định không bắn ra các vỏ đạn thu trong các vụ án trước hiện đang lưu tại Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an…".

Sau khi phạm tội, bị cáo L T Th đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Ngày 04/02/2020, bị cáo Thành bị bắt theo Quyết định truy nã. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Thành xuất trình bệnh án điều trị tâm thần nên ngày 30/6/2020 Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số: 625/PC02(Đ9) trưng cầu Viện Pháp y tâm thần Trung ương giám định tâm thần đối với bị cáo L T Th. Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 373/KLGĐ ngày 06/10/2020 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương, kết luận: *"...Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo L T Th không có bệnh tâm thần; Tại các thời điểm trên bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; Tại thời điểm giám định, bị cáo bị bệnh trầm cảm tái diễn hiện tại giai đoạn nặng không có các triệu chứng loạn thần. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F33.2. Bị cáo mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; Bị cáo cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh".* Ngày 22/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với bị cáo L T Th. Tại bản Kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 15/KLGĐSKTT-SBBCB, ngày 09/03/2023 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương, kết luận: *"... Tại thời điểm giám định, bệnh tâm thần của bị cáo L T Th ở giai đoạn khỏi bệnh. Bệnh nhân đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh"*. Do đó này 15/04/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội Quyết định đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với bị cáo **L T Th**.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo L T Th khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Riêng về nguồn gốc khẩu súng, lúc đầu bị cáo Thành khai do Nguyễn Hữu Cường đưa cho bị cáo Thành nhưng sau đó, bị cáo Thành khai do Lại Tuấn Anh đưa cho bị cáo Thành. **Lại Tuấn Anh** đã bị chết ngày 13/06/2019 do tai nạn giao thông và hiện Cơ quan điều tra không thu giữ được khẩu súng nên chưa làm rõ được nguồn

gốc khẩu súng được.

Đối với **Nguyễn Hữu Cường**, sau khi phạm tội và bị khởi tố bị can về tội Gây rối trật tự công cộng. Cường đã bỏ trốn và bị Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã. Ngày 25/12/2020, Cường đã đến Cơ quan điều tra đầu thú và xuất trình bệnh án điều trị tâm thần. Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số: 68/PC02(Đ9) trưng cầu Viện Pháp y tâm thần Trung ương giám định tâm thần đối với bị can Nguyễn Hữu Cường. Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 69/KLGĐ ngày 08/02/2021 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương- Bộ Y tế, kết luận: *"...Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị can Nguyễn Hữu Cường không có bệnh tâm thần; Bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định, bị can bị bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoid. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.0. Bệnh ở giai đoạn cấp tính. Bị can mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*... Ngày 22/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Nguyễn Hữu Cường và Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Hữu Cường về tội Gây rối trật tự công cộng, khi nào khỏi sẽ phục hồi điều tra xử lý sau.

Đối với số vật chứng đã thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của bị cáo L T Th. Kết quả điều tra xác định khoảng đầu năm 2014, Lại Tuấn Anh gửi bị cáo Thành cầm hộ các giấy tờ, tài liệu trên. Bản thân bị cáo Thành không biết các giấy tờ, tài liệu có nội dung cụ thể như thế nào. Hiện Lại Tuấn Anh đã chết nên Cơ quan điều tra đã Quyết định tách rút tài liệu liên quan đến số vật chứng này để xem xét xử lý sau.

Đối với hành vi Giết người và Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Do chưa xác định được các đối tượng thực hiện các hành vi trên, nên ngày 11/7/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách và Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với các hành vi Giết người và Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

Tại bản Cáo trạng số: 1017/CT-VKSHN-P2 ngày 19/09/2023 Viện kiểm sát nhân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo L T Th về tội " Gây rối trật tự công cộng" theo các điểm a,e khoản 2 Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa

Bị cáo **L T Th** khai nhận hành vi phạm tội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo **L T Th** đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các điểm a, e khoản 2 Điều 245; Các điểm p,n khoản 1,2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo **L T Th** từ 04 đến 05 năm tù.

Vật chứng: Là vỏ đạn sẽ đang được lưu giữ sẽ được xử lý trong vụ án đã được tách ra trong vụ án này.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo: Về nội dung đồng quan điểm với đại diện của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội. Bị cáo có nhược điểm và tâm thần, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm p,n khoản 1,2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và 10 năm nay không được gặp con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và tội danh của Bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo **L T Th** tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để Kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/10/2014, bị cáo L T Th cùng với Hoàng Lại Nam và nhóm bạn là Nguyễn Hữu Cường, Hoàng Anh Dũng, Nguyễn Ngọc Quyền và Lại Tuấn Anh ngồi uống rượu tại quán bia hơi của Nam ở vỉa hè trước số nhà 41-43, phố Thi Sách, phường Ngô Thị Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Khi tất cả đang uống rượu thì có anh Phạm Hồng Quân đến quán để lấy tiền lãi do chị Đỗ Thiện Phương (Là vợ của Nam) trả cho chị Nguyễn Bảo Ngọc. Khi anh Quân đến quán bia Hà Nội thì gặp anh Nam và bị Nam giữ lại, yêu cầu gọi điện thoại cho chị Ngọc đến gặp anh Nam nói chuyện, nếu không sẽ đưa anh Quân đến trụ sở Công an trình báo. Sau khi nghe anh Quân gọi điện thoại, chị Ngọc đã nhờ anh Đàm Quang Hải cùng anh Nguyễn Duy Khánh và một số người nữa (Không xác định

được nhân thân) đi đến số nhà 43, phố Thi Sách, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội nói chuyện với Nam. Trong lúc đó tại quán bia do biết sắp có mâu thuẫn xảy ra nên Lại Tuấn Anh đưa cho bị cáo L T Th 01 khẩu súng ngắn màu đen, bị cáo Thành nhận và cất khẩu súng vào cạp quần phía trước bụng. Khi nhóm của anh Hải đến nơi, đi vào trong quán bia Hà Nội để nói chuyện với anh Nam, thì giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn. Lúc này, bị cáo L T Th từ vỉa hè phố Thi Sách đi theo cửa ngách vào bếp tại số nhà 43, phố Thi Sách, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội cầm 01 con dao phay và tiến lại gần nhóm anh Hải. Do thấy nhóm anh Hải đông người và mang theo dao phóng nên bị cáo Thành lùi lại, bỏ con dao xuống khu vực bếp, rồi rút khẩu súng ngắn ra chĩa về phía nhóm anh Hải. Thấy bị cáo Thành cầm súng nên nhóm anh Hải lùi lại và bỏ chạy. Ngay lúc này, Nguyễn Hữu Cường chạy giằng lấy súng trên tay bị cáo Thành và giơ súng ngang mặt hướng về phía nhóm Hải bắn 02 phát nhưng không trúng ai. Sau khi phạm tội, Cường và bị cáo Thành bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Ngày 04/02/2020, bị cáo Thành bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội.

Căn cứ Nghị Quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số: 12/2017/QH14 thì hành vi nêu trên của bị cáo L T Th đã phạm vào tội Gây rối trật tự công cộng; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, e, khoản 2, Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 245. Tội Gây rối trật tự công cộng

1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vo phạm, thì bị phạt tiền từ một triệu đồng đến mười triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

a) Có dùng vũ khí.

.....

e) Tái phạm nguy hiểm;

……

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thái độ coi thường pháp luật, kỷ cương phép nước, làm mất trật tự trị an trên địa bàn các quận Hai Bà Trưng của Thủ Đô, gây tâm lý bất bình trong nhân dân. Bản thân bị cáo là người có nhận thức pháp luật nhưng không có ý thức tu dưỡng nên đã phạm tội. Vì vậy cần phải có biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm phòng ngừa tội phạm nói chung và giáo dục Bị cáo nói riêng.

Tuy nhiên khi Quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết sau đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vai trò đồng phạm, có nhược điểm và tâm thần, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo điểm p,n khoản 1,2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự; Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù, cần thiết phải cách ly bị cáo L T Th ra khỏi đời sống xã hội mới đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không.

[4] Về vật chứng vụ án: Sẽ được xử lý liên quan đến các đối tượng bỏ trốn được tách ra trong vụ án này.

[5] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các cơ quan tiến hành tố tụng của thành phố Hà Nội thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều

tra, truy tố. Kết luận điều tra của Công an thành phố Hà Nội, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội áp dụng với bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **L T Th** phạm tội " Gây rối trật tự công cộng".

Căn cứ vào các điểm a,e khoản 2 Điều 245; Các điểm p,n khoản 1,2 Điều 46; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo **L T Th 03** (Ba) năm 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/04/2023(Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam, bắt buộc chữa bệnh từ ngày 05/02/2020 đến ngày 18/04/2023).

Về xử lý vật chứng: Sẽ được xử lý liên quan đến các đối tượng bỏ trốn sau.

Về án phí: Căn cứ Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố Tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo L T Th phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKS ND Tp. Hà Nội;
- Công an Tp. Hà Nội;
- Phòng Thi hành án hình sự;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- Ủy ban nhân phường Đống Mác
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

HOÀNG VĂN THÀNH

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**